

của **Tất Lệ Đa**, sự trị phạt của **Tỳ Xá Già**, sự trị phạt của **Bộ Đa**, sự trị phạt của **Củ Bạ Noa**, sự trị phạt của **Bồ Đan Na**, sự trị phạt của **Yết Tra Bồ Đan Na**, sự trị phạt của **Tắc Kiến Na**, sự trị phạt của **Ốt Ma Na**, sự trị phạt của **Xa Gia**, sự trị phạt của **A Bát Sa Ma La**, sự trị phạt của **Ổ Sa Đa La Ca**, sự trị phạt của **Phệ Đá Noa**, sự trị phạt của **vua chúa**, sự trị phạt của **giặc cướp**, sự trị phạt của **nước lửa**, ở tất cả nơi chốn có sự trị phạt khiến trách với sự trị phạt nhỏ nhẹ... Khiến cho con (họ tên...) kèm với các quyền thuộc đều được xa lìa, thường thấy sự ủng hộ, sống lâu trăm tuổi, nguyện thấy trăm mùa Thu.

Này A Nan Đà! Ông nên xưng niệm tên gọi của các vị **Đại Hà Vương** (Mahā-nadī-rājāñī). Các vị ấy tên là: **Hằng Hà** Hà Vương (**Gaṅgā-nadī-rājñī**), **Tín Độ** Hà Vương (**Sindhū-nadī-rājñī**), **Phộc Sô** Hà Vương (**Vasū-nadī-rājñī**), **Tỉ Đa** Hà Vương (**Śīlā -nadī-rājñī**), **Thiết Lạp Bộ** Hà Vương (**Sarabhū-nadī-rājñī**), **A Nhĩ La Phạt Để** Hà Vương (**Ajiravatī-nadī-rājñī**), **Diễm Mẫu Na** Hà Vương (**Yamunā-nadī-rājñī**), **Củ Hạ** Hà Vương (**Kuhā-nadī-rājñī**), **Vĩ Đát Sa Đa** Hà Vương (**Vitastā-nadī-rājñī**), **Thiết Đa Nột Lỗ** Hà Vương (**Śatadrū-nadī-rājñī**), **Vi Bá Xá** Hà Vương (**Vipāsā-nadī-rājñī**), **Ái La Phạt Để** Hà Vương (**Airavatī-nadī-rājñī**), **Chiến Nại La Bà Nga** Hà Vương (**Candrabhāgā-nadī-rājñī**), **Tát La Sa Để** Hà Vương (**Sarasvatī-nadī-rājñī**), **Yết Sai Bử Ninh** Hà Vương (**Kacchapī-nadī-rājñī**), **Bôi Dụ Sử Nê** Hà Vương (**Payoṣṇī-nadī-rājñī**), **Ca Vĩ Lý** Hà Vương (**Kāverī-nadī-rājñī**), **Đam Một La Bát Noa** Hà Vương (**Tāmaparṇī-nadī-rājñī**), **Mạt Độ Mạt Để** Hà Vương (**Madhumatī-nadī-rājñī**), **Ích Sô Phạt Để** Hà Vương (**Ikṣumatī-nadī-rājñī**), **Ngộ Mạt Để** Hà Vương (**Gomatī-nadī-rājñī**), **Nại Mạt Na** Hà Vương (**Narmadā-nadī-rājñī**), **Táo Mạt Đát La** Hà Vương (**Saumitrā-nadī-rājñī**), **Vĩ Tháp Phộc Mạt Đát La** Hà Vương (**Viśvamitrā-nadī-rājñī**), **A Ma La** Hà Vương (**Amarā-nadī-rājñī**), **Đá Ma La** Hà Vương (**Tāmarā-nadī-rājñī**), **Bán Giả La** Hà Vương (**Pañcālā-nadī-rājñī**), **Tốt Bà Tốt Đồ** Hà Vương (**Suvastū-nadī-rājñī**), **Bát La Bà Nại Lý Ca** Hà Vương (**Prabhadrikā-nadī-rājñī**), **Đáp Bồ Đa** Hà Vương (**Tapodā-nadī-rājñī**), **Vĩ Ma La** Hà Vương (**Vimalā-nadī-rājñī**), **Ngộ Na Phộc Lý** Hà Vương (**Godāvarī-nadī-rājñī**), **Nê Liên Thiện Na** Hà Vương (**Nairāñjanā-nadī-rājñī**), **Hứ Lan Nương Phạt Để** Hà Vương (**Hiraṇyavatī-nadī-rājñī**).

Các vị Đại Hà Vương của nhóm như vậy y theo Đại Địa này mà trụ. Chỗ của các vị Hà Vương ấy: Hoặc Trời, hoặc Ròng. Hoặc A Tô La, Ma Lỗ Đa, Nga Lỗ Noa, Ngạn Đạt Phộc, Khẩn Na La, Ma Hộ La Nga. Hoặc Dục Xoa, La Sát Sa, Tất Lệ Đa, Tỳ Xá Già. Hoặc Bộ Đa, Củ Bạ Noa, Bồ Đan Na, Yết Tra Bồ Đan Na, Tắc Kiến Na, Ốt Ma Na, Xa Gia, A Bát Sa Ma La, Ổ Sa Đa La Ca với loài ăn tinh khí, loài ăn bào thai, loài ăn máu huyết, loài ăn thịt, loài ăn dầu mỡ, loài ăn tủy, loài ăn sự sống, loài ăn sinh mệnh, loài ăn thức cúng tế, loài ăn hơi thở, loài ăn hương, loài ăn tóc, loài ăn bông hoa, loài ăn quả trái, loài ăn lúa mạ, loài ăn **thức cúng tế trong lửa** (hỏa từ), loài ăn mũ, loài ăn thứ do đại tiện, loài ăn thứ do tiểu tiện, loài ăn nước mắt nước dãi, loài ăn nước bọt, loài ăn nước mũi, loài ăn thức ăn dư thừa, loài ăn thứ nôn mửa, loài ăn vật chẳng sạch, loài ăn nước chảy rỉ ra... Mọi loại hình mạo, mọi loại nhan sắc của nhóm như vậy tùy theo sự ưa thích biến thân, các hàng Quý Thần y theo con sống ấy mà trụ. Nhóm ấy cũng dùng **Phật Mẫu Đại Khổng Tước Ninh Vương** này đều ủng hộ cho con (họ tên...) kèm với các quyền thuộc, khiến lìa ưu khổ, sống lâu trăm tuổi, thường được an vui.

Này A Nan Đà! Ông nên xưng niệm tên gọi của các vị **Đại Sơn Vương** (Mahā-Parvata-rāja). Các vị ấy tên là:

Diệu Cao Sơn Vương (Sumeru-parvata-rāja), **Tuyết Sơn Vương** (Himavān-parvata-rāja), **Hương Túy Sơn Vương** (Gandhamādana-parvata-rāja), **Bách Phong Sơn Vương** (Śataṣṭṅga-parvata-rāja), **Khiết Địa Lạc Ca Sơn Vương** (Khadira-parvata-rāja), **Kim Hiệp Sơn Vương** (Svarṇapārśva-parvata-rāja), **Trì Quang Sơn Vương** (Dyutin-dhara-parvata-rāja), **Ninh Mẫn Đạt La Sơn Vương** (Nimin-dhara-parvata-rāja), **Luân Vi Sơn Vương** (Cakra-vāḍaparvata-rāja), **Đại Luân Vi Sơn Vương** (Mahā-cakra-vāḍa-parvata-rāja), **Nhân Đà La Thạch Sơn Vương** (Indraśaila-parvata-rāja), **Phạm Trạch Sơn Vương** (Brahmālaya-parvata-rāja), **Hữu Cát Tường Sơn Vương** (Śrīmanta-parvata-rāja), **Thiện Hiện Sơn Vương** (Sudarśana-parvata-rāja), **Quảng Đại Sơn Vương** (Vipula-parvata-rāja), **Xuất Bảo Sơn Vương** (Ratnākara-parvata-rāja), **Đa Trùng Sơn Vương** (Krimila-parvata-rāja), **Bảo Đỉnh Sơn Vương** (Maṇikūṭa-parvata-rāja), **Xuất Kim Cương Sơn Vương** (Vajrākara-parvata-rāja), **A Tô La Nham Sơn Vương** (Asuraprāgbhāra-parvata-rāja), **Tỳ Ma Chất Đa La Sơn Vương** (Vemacitra-parvata-rāja), **Điện Quang Sơn Vương** (Vidyunprabha-parvata-rāja), **Mã Nhũ Sơn Vương** (Aśvancha-parvata-rāja), **Nguyệt Quang Sơn Vương** (Candrakānta-parvata-rāja), **Nhật Quang Sơn Vương** (Sūryakānta-parvata-rāja), **Ma La Gia Sơn Vương** (Malaya-parvata-rāja), **Tần Đà Sơn Vương** (Viṃdhya-parvata-rāja), **Hiền Thạch Sơn Vương** (Bhadraśaila-parvata-rāja), **Chất Đất La Củ Tra Sơn Vương** (Citrakūṭa-parvata-rāja), **Kim Phong Sơn Vương** (Svarṇaśṭṅga-parvata-rāja), **Bá Lý Gia Đất La Sơn Vương** (Parijāta-parvata-rāja), **Diệu Tý Sơn Vương** (Subāhu-parvata-rāja), **Hữu Ma Ni Sơn Vương** (Maṇimanta-parvata-rāja), **Tô Sái Na Sơn Vương** (Suṣena-parvata-rāja), **Phạm Tuy Sơn Vương** (Brahmatuṇḍa-parvata-rāja), **Trí Tịnh Sơn Vương** (), **Ngưu Nhĩ Sơn Vương** (Gokarṇa-parvata-rāja), **Ma La Chất Đất La Sơn Vương** (Mālyacitra-parvata-rāja), **Kiểm Hình Sơn Vương** (Khaṅga-parvata-rāja), **Viêm Nhiệt Sơn Vương** (Tāpana-parvata-rāja), **An Thiện Na Sơn Vương** (Añjēna-parvata-rāja), **Tích Tụ Sơn Vương** (Muñjēna-parvata-rāja), **Lộc Sắc Sơn Vương** (Rurubha-parvata-rāja), **Đạt Đạt Sơn Vương** (Dardana-parvata-rāja), **Kê La Sa Sơn Vương** (Kailāsa-parvata-rāja), **Đại Đế Sơn Vương** (Mahendra-parvata-rāja)

Các vị Đại Sơn Vương của nhóm như vậy cư trú tại Đại Địa này. Ở nhóm núi ấy: hết thấy Trời, Rồng, A Tô La, Ma Lô Đa, Nga Lô Noa, Ngạn Đạt Phộc, Khẩn Na La, Ma Hộ La Nga, Dược Xoa, La Sát Sa, Tất Lệ Đa, Tỳ Xá Già, Bộ Đa, Củ Bàn Noa, Bồ Đan Na, Yết Tra Bồ Đan Na, Tắc Kiến Na, Ôt Ma Na, Xa Gia, A Bát Sa Ma La, Ô Sa Đá La Ca, các hàng Quỷ Thần với **Trì Minh Đại Tiên** kèm với các tùy tùng quyền thuộc trụ tại núi ấy, cũng đều dùng **Phật Mẫu Đại Khổng Tước Ninh Vương** này đều ủng hộ cho con (họ tên...) kèm với các quyền thuộc, khiến lia sự lo lắng đau khổ.

Lại nói **Già Đà** rằng:

“Khiến con, đêm an ổn
Ban ngày cũng tốt lành
Ở trong tất cả Thời
Chư Phật thường hộ niệm”

Này A Nan Đà! Ông nên xưng niệm tên gọi của các **Tinh Tú Thiên**. Tinh Tú Thiên ấy có Uy Lực lớn, thường đi trên hư không, hiện tướng tốt xấu. Các vị ấy tên là:

Mão Tinh (Kṛttikā) với **Tất Tinh** (Rohiṇī)

Tuy Tinh (Mṛgaśīrā), **Sâm** (Ārdra) với **Tinh** (Punarvasu)

Quỷ Tú (Puṣya) hay cát tường

Liễu Tinh (Āśleṣā) là thứ bảy

Nhóm bảy **Tú** (Nakṣatra) này trụ ở cửa Đông, thủ hộ phương Đông. Các vị ấy cũng dùng **Phật Mẫu Đại Khổng Tước Minh Vương** này thường hộ giúp con (họ tên) kèm với các quyển thuộc sống lâu trăm tuổi, lia các ưu não.

Tinh Tú (Maghā) đập nát Oán

Trương (Pūrva-phalgunī), **Dực** (Uttara-phalgunī) cũng như vậy

Chấn Tinh (Hastā) với **Giác** (Citrā), **Kháng** (Svātī)

Đê Tinh (Viśākhā) ở thứ bảy

Nhóm bảy **Tú** (Nakṣatra) này trụ ở cửa Nam, thủ hộ phương Nam. Các vị ấy cũng dùng **Phật Mẫu Đại Khổng Tước Minh Vương** này thường ủng hộ con (họ tên) kèm với các quyển thuộc sống lâu trăm tuổi, lia các ưu não.

Phòng Tú (Anurādhā) uy đức lớn

Tâm (Jyeṣṭhā), **Vĩ** (Mūla) cũng như vậy

Cơ Tinh (Pūrvasādhā) với **Đấu** (Uttarāsādhā), **Ngưu** (Śravaṇā)

Nữ Tinh (Abhijit) là thứ bảy

Nhóm bảy **Tú** (Nakṣatra) này trụ ở cửa Tây, thủ hộ phương Tây. Các vị ấy cũng dùng **Phật Mẫu Đại Khổng Tước Minh Vương** này thường ủng hộ con (họ tên) kèm với các quyển thuộc sống lâu trăm tuổi, lia các ưu não.

Hư Tinh (Śatabhiṣā) với **Nguy Tinh** (Dhaniṣṭhā)

Nhóm **Thất Tinh** (Pūrva-bhādrapadā), **Bích Tinh** (Uttara-bhādrapadā)

Khuê Tinh (Revatī) với **Lâu Tinh** (Āśvinī)

Vị Tinh (Bharanī) ở sau cùng

Nhóm bảy **Tú** (Nakṣatra) này trụ ở cửa Bắc, thủ hộ phương Bắc. Các vị ấy cũng dùng **Phật Mẫu Đại Khổng Tước Minh Vương** này thường ủng hộ con (họ tên) kèm với các quyển thuộc sống lâu trăm tuổi, lia các ưu não.

Này A Nan Đà! Ông nên xưng niệm tên gọi của **chín loại Cháp Diệu** (Nava-grahā). Cháp Diệu Thiên này khi tuần hành **28 Tú** (Aṣṭa-viṃśatīnām-nakṣatrānām) thời hay khiến cho ngày đêm, thời phần tăng giảm. Hết thấy sự sung túc, tấn tiện, khô, vui của Thế Gian đều trước tiên biểu thị cho tướng ấy. Các vị ấy tên là:

Nhật (Sūrya), **Nguyệt** (Soma) với **Huỳnh Hoặc** (Āngāraka)

Thần (Budha), **Tuế Tinh** (Vṛhaspati), **Thái Bạch** (Śukra)

Trần (Śanaīscara) với **La Hầu** (Rāhu), **Tuệ** (Ketu)

Đây gọi là **Cháp Diệu** (Grahā)

Nhóm **Cửu Diệu** này có uy lực lớn, hay bày việc tốt xấu. Các vị ấy cũng dùng **Phật Mẫu Đại Khổng Tước Minh Vương** này thường hộ giúp con (họ tên) kèm với các quyển thuộc sống lâu trăm tuổi, lia các ưu não.

Lại dùng **Già Đà** khen các Tinh Tú

“**Tú** có hai mươi tám

Bốn phương đều có bảy

Cháp Diệu lại có bảy

Thêm **Nhật**, **Nguyệt** thành chín

Tổng thành ba mươi bảy

Dũng mãnh, đại uy thần
Hiện, ẩn chiếu Thế Gian
Bày tướng thiện ác ấy
Khiến ngày đêm tăng giảm
Có Thế, ánh sáng lớn
Đều dùng Tâm thanh tịnh
Nơi **Minh** này, tùy vui”

Nhóm Tinh Tú Thiên này đều cũng dùng **Phật Mẫu Đại Không Tước Minh Vương** này thường ủng hộ con (họ tên) kèm với các quyền thuộc sống lâu trăm tuổi.

Này A Nan Đà! Ông nên xưng niệm tên gọi của các vị **Đại Tiên Nhân** (Mahārṣī). Các vị Tiên Nhân này đều trì thành tựu **Cấm Giới** (Samvara), thường tu **Khổ Hạnh** (Duṣkara-caryā, hay Tapas) đầu đầy đủ Uy Đức, có ánh sáng lớn. Hoặc trụ ở núi sông, hoặc ở rừng rậm... Muốn làm việc Thiện Ác, chú nguyện tốt xấu thì tùy theo lời nói đều thành tựu, nắm Thông tự tại, bay đi trong hư không, tất cả chỗ làm không có chướng ngại.

Ông nên xưng niệm tên các vị ấy là: **A Sắt Tra Ca** Đại Tiên (Aṣṭamaka-mahārṣī), **Phộc Ma Ca** Đại Tiên (Vāmaka-mahārṣī), **Phộc Ma Nĩ Phộc** Đại Tiên (Vāmadeva-mahārṣī), **Ma Lợi Chi** Đại Tiên (Mārici-mahārṣī), **Mạt Kiến Nãi Gia** Đại Tiên (Mārkaṇḍeya-mahārṣī), **Chủng Chủng Hữu** Đại Tiên (Viśvāmitra-mahārṣī), **Bà Tư Sắt Sá** Đại Tiên (Vasiṣṭha-mahārṣī), **Bạt Lạp Nhĩ Ca** Đại Tiên (Vālmīka-mahārṣī), **Ca Diếp Ba** Đại Tiên (Kāśyapa-mahārṣī), **Lão Ca Diếp Ba** Đại Tiên (Vṛddha-kāśyapa-mahārṣī), **Bột Lăng Ngung** Đại Tiên (Bhṛgu-mahārṣī), **Bột Lý La Sa** Đại Tiên (Bhṛngirasa-mahārṣī), **Ương Nghĩ La** Đại Tiên (Aṅgīrasa-mahārṣī), **Bà Nghĩ La Sa** Đại Tiên (Bhagiratha-mahārṣī), **A Đát Lại Gia** Đại Tiên (Ātreya-mahārṣī), **Bồ La Tất Đễ Gia** Đại Tiên (Pulastya-mahārṣī), **Lộc Đầu** Đại Tiên (Mṛga-sīrṣai-mahārṣī), **Diệm Ma Hỏa** Đại Tiên (Yamāgni-mahārṣī), **Châu Tử** Đại Tiên (Vaisampāya-mahārṣī), **Hắc Châu Tử** Đại Tiên (Kṛṣṇa-vaisampāya-mahārṣī), **Hạ Lý Đa** Đại Tiên (Hārīta-mahārṣī), **Hạ Lý Đa Tử** Đại Tiên (Hārītāya-mahārṣī), **Đẳng Thanh** Đại Tiên (Samaṅgīra-mahārṣī), **Cao Dũng** Đại Tiên (Ungata-mahārṣī), **Đẳng Cao Dũng** Đại Tiên (Samuṅgata-mahārṣī), **Thuyết Nhẫn** Đại Tiên (Kṣāntivādi-mahārṣī), **Danh Xung** Đại Tiên (Kīrtti-mahārṣī), **Thiện Danh Xung** Đại Tiên (Sukīrtti-mahārṣī), **Tôn Trọng** Đại Tiên (Guru-mahārṣī), **Hoàng** Đại Tiên (Pīta-mahārṣī), **Bồ Đát Lạc Ca** Đại Tiên (Potalaka-mahārṣī), **A Thấp Phộc La Dã Na** Đại Tiên (Aśvalāya-mahārṣī), **Hương Sơn** Đại Tiên (Gandhagiri-mahārṣī), **Tuyết Sơn** Đại Tiên (Himavān-mahārṣī), **Xích Mục** Đại Tiên (Lohitākṣa-mahārṣī), **Nan Trụ** Đại Tiên (Durvāsa-mahārṣī), **Phệ Xiêm Bá Dã Na** Đại Tiên (), **Phộc Lãm Nhĩ Ca** Đại Tiên (), **Năng Thí** Đại Tiên (Dāna-mahārṣī), **Nột Ma Sa** Đại Tiên (), **Thiết Lạp Bà** Đại Tiên (), **Ma Nỗ** Đại Tiên (), **Chủ Tể** Đại Tiên (), **Đế Thích** Đại Tiên (Indra-mahārṣī), **Tuế Tinh** Đại Tiên (Vṛhaspati-mahārṣī), **Kiều** Đại Tiên (), **Quang** Đại Tiên (Prabha-mahārṣī), **Anh Vũ** Đại Tiên (Sukā-mahārṣī), **A La Nĩ Di** Đại Tiên (Aranemīni-mahārṣī), **Trần Tinh** Đại Tiên (Śanaīśvara-mahārṣī), **Thần Tinh** Đại Tiên (Budha-mahārṣī), **Tri Độc** Đại Tiên (Jaṅguli-mahārṣī), **Kiền Đà La** Đại Tiên (Gandhāra-mahārṣī), **Độc Giác** Đại Tiên (Ekaśṛṅga-mahārṣī), **Tiên Giác** Đại Tiên (Rṣyaśṛṅga-mahārṣī), **Nghiệt La** Đại Tiên (Garga-mahārṣī), **Đan Noa Dã Na** Đại Tiên (), **Kiến Xá Dã Na** Đại Tiên (), **Yên Đỉnh** Đại Tiên (), **Khả Úy** Đại Tiên (Bhīṣaṇa-mahārṣī), **Kiếp Bỉ La** Đại Tiên (Kapila-mahārṣī), **Kiều Đáp Ma** Đại Tiên (Gotama-mahārṣī), **Ma Đẳng Già** Đại Tiên (Mataṅga-mahārṣī), **Chu Nhân** Đại Tiên

Phật Mẫu Đại Khổng Tước Minh Vương này. Bồ Tát Từ Thị (Maitreya) cũng tùy vui tuyên nói. **Tác Ha Thế Giới Chủ Đại Phạm Thiên Vương** kèm với Thiên Đế Thích, bốn vị Đại Thiên Vương, Trì Quốc Thiên Vương hay là Càn Đát Bà Chủ, Tăng Trưởng Thiên Vương hay là Câu Bàn Trà Chủ, Quảng Mục Thiên Vương hay là Long Chủ, Đa Văn Thiên Vương hay là Dược Xoa Chủ, kèm với 28 vị Đại Dược Xoa Tướng đều tùy vui tuyên nói.

Phật Mẫu Đại Khổng Tước Minh Vương này. Tán Chi Ca Đại Tướng, Ha Lợi Đế Mẫu với 500 người con kèm với các quyền thuộc cũng tùy vui tuyên nói.

A Nan Đà! **Phật Mẫu Đại Khổng Tước Minh Vương** này không có ai dám làm trái ngược.

Hoặc hàng Trời, Rồng, A Tô La, Ma Lỗ Đa, Nga Lỗ Noa, Ngạn Đạt Phộc, Khẩn Na La, Ma Hộ La Nga... cũng không có ai dám làm trái ngược.

Hoặc hàng Dược Xoa, La Sát Sa, Tất Lệ Đa, Tỳ Xá Già, Bộ Đa, Cù Bàn Noa, Bồ Đan Na, Yết Tra Bồ Đan Na, Tắc Kiến Na, Ốt Ma Na, Xa Gia, A Bát Sa Ma La, Ổ Sa Đá La Ca, các Quý Thần... cũng không có ai dám làm trái ngược.

Với tất cả các loài ăn ác: loài ăn tinh khí, loài ăn bào thai, loài ăn máu huyết, loài ăn thịt, loài ăn dầu mỡ, loài ăn tủy, loài ăn sự sống, loài ăn sinh mệnh, loài ăn thức cúng tế, loài ăn hơi thở, loài ăn hương, loài ăn tóc, loài ăn bông hoa, loài ăn quả trái, loài ăn lúa mạ, loài ăn **thứ cúng tế trong lửa** (hỏa từ), loài ăn mũ, loài ăn thứ do đại tiện, loài ăn thứ do tiểu tiện, loài ăn nước mắt nước dãi, loài ăn nước bọt, loài ăn nước mũi, loài ăn thức ăn dư thừa, loài ăn thứ nôn mửa, loài ăn vật chằng sạch, loài ăn nước chảy rỉ ra... Các loài ăn ác của nhóm như vậy cũng chẳng dám làm trái ngược **Phật Mẫu Đại Khổng Tước Minh Vương** này.

Lại các Cổ My, Yểm Đảo, Chú Thuật, các Pháp ác: **Cật Lật Để Ca** (Kṛtyā), **Yết Ma Noa** (Karmanā), **Ca Cự Lật Na** (Kakhordda), **Chỉ Thứ Noa** (Kiraṇa), **Phệ Đá Noa** (Vetada, hay Vetala), **Chất Giã** (Cicca), **Tất Lệ Sái Ca** ... cũng chẳng dám làm trái ngược.

Lại có loài uống máu tùy kẻ khác, biến hóa người sai khiến, kêu gọi Quý Thần làm các nghiệp ác: ăn ác, nôn mửa ác, ảnh ác, nhìn ngó ác. Hoặc làm việc Thư Yểm, hoặc nhảy đập ác, đột nhiên ác. Hoặc mạo phạm trái nghịch ác (ác mạo nghịch)... cũng chẳng dám làm trái ngược **Phật Mẫu Đại Khổng Tước Minh Vương** này.

Lại các nhóm vua chúa, giặc cướp, nước, lửa, binh lính nơi khác, đói khát, chết yểu chẳng đúng thời, động đất, thú ác, oán địch, bạn ác... cũng chẳng dám làm trái ngược, thầy đều lìa xa.

Lại các bệnh ác: ghê lở, bệnh hủi, mụn nhọt, hắc bào, bệnh trĩ, bệnh lậu, ung thư, da thân khô đen, ăn uống chẳng tiêu, đau buốt đầu, đau buốt nửa đầu, đau mắt, đau tai, đau mũi, đau môi, đau miệng, đau gò má, đau răng nanh, đau buốt răng, đau lưỡi với đau cổ họng, đau ngực, đau hông sườn, đau lưng, đau tim, đau dạ dày, đau eo lưng, đau bụng, đau bắp đùi, đau đầu gối, hoặc đau tứ chi, đau nơi ẩn kín, bệnh gầy ốm, khô ngứa, đau buốt khắp thân... Nhóm đau nhức như vậy cũng chẳng dám làm trái ngược, đều được lìa xa.

Lại các bệnh sốt rét: một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày cho đến nửa tháng, một tháng, hoặc lại nhiều ngày liên tiếp, hoặc lại phút chốc... phát bệnh một lần. Hoặc lại thường nóng sốt, bệnh **Thiên Tà**, bệnh bứu cổ, Quý Thần, nóng sốt, trúng gió, vàng da, **đàm ẩm** (Trong thân thể, nước dịch quá lượng chẳng tiêu hóa được, ngưng chảy hoặc chảy rỉ ra ở một bộ phận nào đó gây thành bệnh). Hoặc ba **tập bệnh**, 404 loại bệnh... đều chẳng dám làm trái ngược **Phật Mẫu Đại Khổng Tước Minh Vương** này.

_ Này A Nan Đà! Lại có hàng Quỷ My, Người, Phi Nhân, các ác độc hại, tất cả sự chẳng lành với các bệnh ác, tất cả Quỷ Thần cùng với Sứ Giả, oán địch, khủng bố, mọi loại các chất độc cùng với Chú Thuật, tất cả Yêm Đảo...đều chẳng dám làm trái ngược **Ma Ha Ma Du Lợi Phật Mẫu Minh Vương**, thường được xa lìa tất cả nghiệp chẳng lành, được đại cát tường, chúng Thánh gia trì, đầy đủ mọi sự mong cầu.

_ Lại nữa A Nan Đà! Nếu có người vừa mới xưng niệm tên gọi của **Ma Ha Ma Du Lợi Phật Mẫu Minh Vương** này thì liền hộ thân của mình với hộ thân người khác. Hoặc kết sợi dây đeo giữ trên thân. Như người này đáng bị tội chết thì chỉ dùng vật trị phạt mà được thoát, đáng bị trị phạt thì dùng cây gậy nhẹ mà được thoát, đáng dùng gậy nhẹ phạt thì bị mắng chửi mà được thoát, đáng bị mắng chửi thì tự nhiên được thoát, Tất cả nạn khổ thấy đều tiêu tan.

Người này cũng chẳng bị vua chúa, giặc cướp, nước, lửa, chất độc ác, dao, gậy...xâm hại. Người, Trời, Quỷ Thần không dám làm trái ngược, ngũ yên thức yên, lìa các sự khủng bố, Phước Đức tăng trưởng, thọ mệnh kéo dài.

A Nan Đà! Chỉ trừ Định Nghiệp của đời trước đều thọ nhận sự báo ứng, ngoài ra chỉ đọc tụng Kinh này đều được ứng hiệu.

_ Này A Nan Đà! Nếu khi Trời hạn hán với mưa lụt lội thời đọc tụng Kinh ày ất các vi Rồng vui vẻ. Hoặc mưa dầm liền quang tạnh, hoặc đại hán ất tuôn mưa...khiến cho người cầu xin tùy theo ý được mãn túc.

A Nan Đà! **Phật Mẫu Đại Khổng Tước Minh Vương** này. Người vừa mới nhớ niệm, tức hay trừ khủng bố, oán địch, tất cả ách nạn...huống chi là đọc tụng thọ trì đầy đủ, đều được an vui.

A Nan Đà! **Ma Ha Ma Du Lợi Phật Mẫu Minh Vương** này là bậc hay trừ tai họa, chận đứng oán địch. Vì muốn thủ hộ cho **bốn chúng** (catasrah paṣadaḥ): **Bật Sô** (Bhikṣu), **Bật Sô Ni** (Bhikṣuṇi), **Ô Ba Sách Ca** (Upāsaka), **Ô Ba Tư Ca** (Upāsikā) lìa các sự đáng sợ cho nên lại nói Chân Ngôn là:

“Đát nễ-dã tha (1) dã phộc đề (2) đà ninh (3) đà la chỉ (4) củ lỗ, đổ lỗ minh (5) sa-phộc hạ (6)”

Ṛ ḥrēṣṭāyāvāṭī dhāni dhāraṅkī kuru turu me svāhā

Tadyathā: Yavati, dhani, dharaki, kuru turu me svāhā

_ **Tham Dục (Rāga), giận dữ (Dveṣa), Si (moha)**

Là ba độc Thế Gian

Chư Phật đều chặt đứt

Lời thật, độc tiêu trừ

_ Tham Dục, giận dữ, Si

Là ba độc Thế Gian

Đạt Ma (Dharma) đều chặt đứt

Lời thật, độc tiêu trừ

_ Tham Dục, giận dữ, Si

Là ba độc Thế Gian

Tăng Già (Samgha) đều chặt đứt

Lời thật, độc tiêu trừ

_ Tất cả các **Thế Tôn** (Bhagavam)

Có sức Uy Thần lớn

La Hán (Arhat) đủ danh tiếng

Trừ độc khiến an ổn

_ Chúng con và quyến thuộc

Thường được lia tai ách
Nguyện **Phật Mẫu Minh Vương**
Khiên tất cả an ổn

Khi ấy Cụ Thọ **A Nan Đà** nghe Đức Phật nói Kinh đầy xong, thời đĩnh lễ hai bàn chân của Đức Phật, nhiễu quanh Đức Phật ba vòng theo bên phải, vâng theo Thánh Chi của Đức Phật đi đến chỗ của **Bạt Sô Toa Để** (Svati). Liên dùng Pháp **Phật Mẫu Đại Khổng Tước Minh Vương** vì vị **Bạt Sô** ấy mà làm cứu hộ, kết **Địa Giới** ấy, kết **Phước Ngung Giới**, nhiếp thọ nhiều ích, trừ sự khổ não cho vị ấy.

Thời chất độc gây đau khổ cho vị **Bạt Sô Toa Để** liền tiêu tan, thân được an ổn, từ dưới đất đứng dậy, cùng với Cụ Thọ **A Nan Đà** đi đến chỗ của Đức Phật, lễ hai bàn chân của Đức Phật xong, liền trụ tại một bên.

Lúc đó Đức Thế Tôn bảo **A Nan Đà**: “Do Nhân Duyên này, ông nên báo khắp bốn Chúng: **Bạt Sô**, **Bạt Sô Ni**, **Ô Ba Sách Ca**, **Ô Ba Tư Ca** với quốc vương, đại thần, người trong Thế Gian...khuyên khiến một lòng thọ trì Pháp này. Vì người khác nói, viết chép Kinh Quyển lưu thông tại chỗ ở. Nên khiến cho nghiêm sức, dựng lập Đàn Trường, hương, hoa, thức ăn uống tùy theo phân cúng dường...khiến cho tất cả hữu tình lia các ưu não, được Phước vô lượng, thường được an vui, sống lâu trăm tuổi”

Bây giờ Đức Thế Tôn nói Kinh đầy xong thời Người, Trời, Dục Xoa với các Quỷ Mỵ vâng phụng Giáo Sắc của Đức Phật chẳng dám làm trái ngược, đều khởi Tâm **Từ** hộ trì Kinh này.

Khi ấy Cụ Thọ **A Nan Đà** với các Đại Chúng, Trời, Rồng, Dục Xoa, Ngạn Đạt Phộc, **A Tô La**, **Ma Lỗ Đa**, **Nghiệt Lỗ Noa**, **Khẩn Na La**, **Ma Hộ La Nga**, người, Phi Nhân...nghe điều Đức Phật đã nói, đều rất vui vẻ, tin nhận, phụng hành.

_ Trời, Rồng, A Tu La, Dục xoa
Đến lắng nghe Pháp, nên chí Tâm
Ứng hộ Phật Pháp mãi trường tồn
Mỗi mỗi siêng hành **Thế Tôn Giáo**
_ Hết thấy Hữu Tình đến chôn này
Hoặc trên đất bằng, hoặc hư không
Thường đối người đời khởi Tâm **Từ**
Ngày đêm tự mình nương Pháp trụ
_ Nguyện các Thế Giới thường an ổn
Vô biên Phước Trí, lợi quần sinh
Hết thấy nghiệp tội đều tiêu trừ
Xa lìa mọi khổ, về Viên Tịch
_ Luôn dùng **hương Giới** xoa vóc sáng
Thường khoác **áo Định** để nghiêm thân
Hương thơm Bồ Đề trang nghiêm khắp
Tùy theo chỗ ở, thường an vui.

KINH PHẬT MẪU ĐẠI KHỔNG TƯỚNG MINH VƯƠNG
QUYỂN HẠ (Hết)

Dịch xong một Bộ gồm ba quyển vào ngày 27/10/2012